

Số: *162*/KH-UBND

Sa Thầy, ngày *14* tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo, tiểu học trên địa bàn Huyện Sa Thầy, giai đoạn 2017 - 2020

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về phê duyệt Kế hoạch triển khai Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo, tiểu học trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020.

Thực hiện Kế hoạch số 3126/KH-SYT ngày 06/11/2017 của Sở Y tế về Kế hoạch thực hiện Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo, tiểu học trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2017- 2020.

Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy xây dựng kế hoạch thực hiện “Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo, tiểu học trên địa bàn huyện Sa Thầy, giai đoạn 2017- 2020”, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2020, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em mẫu giáo và tiểu học được cải thiện thông qua hoạt động cho trẻ uống sữa hàng ngày, góp phần giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực của trẻ em huyện Sa Thầy.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- 100% số học sinh mẫu giáo và tiểu học tại hai xã được chọn triển khai thí điểm Chương trình sữa học đường được uống sữa 3 lần/tuần, mỗi lần một hộp sữa 180ml và thực hiện trong 9 tháng/năm học.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ mẫu giáo và tiểu học trung bình 0,6%/năm; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em mẫu giáo và tiểu học trung bình 0,7%/năm tại các địa bàn được chọn triển khai thí điểm Chương trình sữa học đường.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học được tham gia các lớp tập huấn, có kiến thức và kỹ năng thực hành chăm sóc dinh dưỡng (đặc biệt là về sữa học đường) cho trẻ em trong trường học.

- 90% bố, mẹ, người chăm sóc ở thị trấn và 70% bố, mẹ, người chăm sóc ở các xã được truyền thông, giáo dục và tư vấn về chế độ dinh dưỡng và chăm sóc sức khoẻ trẻ em.

- 100% các trường mầm non và tiểu học tại hai xã được chọn thí điểm thực hiện tốt công tác quản lý và tổ chức cho trẻ uống sữa tại trường; có cách thức vận hành, ghi chép sổ sách, lưu mẫu sữa theo quy định về an toàn thực phẩm.

II. ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI

1. Phạm vi: Tại 02 xã: xã Ya Xiêr và xã Rờ Koi.

2. Đối tượng thụ hưởng:

- Học sinh mẫu giáo và tiểu học tại hai xã thuộc phạm vi thực hiện của kế hoạch gồm trường Mầm non Ya Xiêr; Tiểu học Ya Xiêr; Mầm non Rờ Koi; Tiểu học Rờ Koi.

- Các trường mầm non, tiểu học còn lại trên địa bàn huyện sẽ thực hiện Kế hoạch hành động triển khai Chương trình sữa học đường thông qua xã hội hoá, vận động phụ huynh đóng góp bằng nhiều hình thức để cho con em được uống sữa tại trường, lớp.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hội nghị, tập huấn

- Cử cán bộ quản lý, kế toán, giáo viên, cán bộ y tế, cán bộ phụ trách triển khai chương trình tại các trường mầm non Ya Xiêr; tiểu học Ya Xiêr; mầm non Rờ Koi; tiểu học Rờ Koi tham gia Hội nghị và các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.

2. Công tác truyền thông, vận động

- Nhà trường lồng ghép tuyên truyền trong các buổi họp phụ huynh đầu năm, giữa năm. Thông qua cuộc họp, vận động phụ huynh tự nguyện đăng ký và ký cam kết tham gia Chương trình sữa học đường. Phối hợp với các Chi hội của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, thị trấn tuyên truyền đến các bà mẹ.

- Đài Truyền thanh và Truyền hình huyện xây dựng và đưa tin, bài, phóng sự về tình trạng suy dinh dưỡng, thấp còi của trẻ em trên địa bàn huyện, đặc biệt là các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ý nghĩa của việc triển khai Chương trình sữa học đường trong các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học.

- Phát tin, bài nội dung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, tác dụng, lợi ích của sữa học đường và quyền lợi và nghĩa vụ của phụ huynh và học sinh khi tham gia Chương trình sữa học đường trên tất cả các hệ thống loa phát thanh xã, thị trấn.

3. Triển khai cho học sinh uống sữa

- Công ty cung ứng sữa sẽ vận chuyển sữa bằng các phương tiện chuyên dùng, đảm bảo an toàn thực phẩm theo định kỳ 02 tuần/lần đến các điểm trường chính. Nhà trường bố trí thời gian để nhận sữa từ nhà cung ứng sữa, bố trí phương án chuyển sữa đến các điểm trường lẻ.

- Nhà trường huy động nhân lực tham gia bốc vác, vận chuyển sữa từ nơi phương tiện vận chuyển đến, nơi bảo quản an toàn; thực hiện bảo quản sữa tại nơi sạch sẽ, thoáng mát, an toàn và tối đa không quá 02 tuần cho mỗi đợt.

- Thực hành cho học sinh uống sữa:

+ Mỗi học sinh mẫu giáo và tiểu học trong chương trình được uống sữa 03 lần/tuần, trong 9 tháng của năm học, mỗi lần một hộp sữa 180ml, vào giờ nhất định.

+ Hiệu trưởng phân công giáo viên chịu trách nhiệm cho học sinh uống sữa đảm bảo số lượng, số lần, đúng giờ và an toàn thực phẩm trong quá trình uống, đồng thời theo dõi, ghi chép kết quả thực hiện của từng ngày để tổng hợp báo cáo. Có thể huy động một số em học sinh gương mẫu, có sức khỏe (đối với các lớp trên của cấp tiểu học) hỗ trợ trong quá trình thực hiện.

+ Giáo viên cần kiểm tra tình trạng hộp sữa bằng cảm quan (còn nguyên dạng, đảm bảo chất lượng nhà sản xuất) và hạn sử dụng trước khi cho học sinh uống sữa.

- Xử lý rác thải: Vỏ hộp sữa được thu gom ngay sau khi sử dụng để tránh ruồi, kiến và côn trùng khác gây mất vệ sinh an toàn thực phẩm; xử lý vỏ hộp sữa như các rác thải hữu cơ thông thường.

4. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện

- Tổ chức hoạt động cân đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng học sinh mẫu giáo và tiểu học tại 02 xã thuộc phạm vi thực hiện của Kế hoạch trước khi triển khai Chương trình và định kỳ 6 tháng, hàng năm để đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất về chất lượng sữa, về việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trong các khâu vận chuyển, tiếp nhận, bảo quản sữa và cho học sinh uống sữa tại trường, nhất là đơn vị trường học có nhiều điểm trường lẻ.

- Định kỳ hàng quý tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động tại các trường học và thực hiện kiểm tra giám sát định kỳ và đột xuất, giải quyết các vấn đề phát sinh khi cần thiết.

- Chế độ thống kê, báo cáo

+ Báo cáo định kỳ: Các trường học báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo 03 tháng/lần và báo cáo tổng kết theo năm học.

+ Báo cáo đột xuất: Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện có vấn đề bất thường, khó khăn, vướng mắc, các trường học báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế kịp thời.

5. Huy động bổ sung nguồn lực về kinh phí

1

1

Tăng cường huy động nguồn lực cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để triển khai kế hoạch. Nếu huy động kinh phí được nhiều thì Phòng Y tế phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo để xem xét việc tăng thêm số lần uống sữa cho các em (4-5 hộp/tuần).

IV. KINH PHÍ

1. Dự toán kinh phí giai đoạn 2017-2020, phân nguồn kinh phí và phương án thực hiện thủ tục, hồ sơ quyết toán

1.1. Dự toán kinh phí giai đoạn 2017 – 2020, phân nguồn kinh phí:

a) Dự toán kinh phí thực hiện trong 03 năm học (năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020) là: 3.530.592.450 đồng (bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm ba mươi triệu, năm trăm chín hai nghìn, bốn trăm năm mươi đồng).

b) Phân nguồn kinh phí:

- Kinh phí triển khai hoạt động (hội nghị, tập huấn, cân đo, kiểm tra, giám sát...): Sử dụng nguồn chi sự nghiệp y tế, sự nghiệp giáo dục giao hàng năm.

- Kinh phí mua sữa cho học sinh: Công ty cung ứng sữa hỗ trợ 30%, ngân sách tỉnh, huyện cân đối đảm bảo 60% và phụ huynh học sinh tại các trường thực hiện Chương trình Sữa học đường đóng góp 10% kinh phí mua sữa.

(Có dự toán kinh phí và phân nguồn kinh phí triển khai Chương trình Sữa học đường theo phụ lục II, III đính kèm).

c) Về kinh phí mua sữa cho học sinh tháng 12 năm 2017 là:

95.000.000 đồng

Trong đó:

+ Công ty Sữa Việt Nam (Vinamilk) tài trợ: 28.500.000 đồng.

+ Nguồn sự nghiệp Y tế cấp bổ sung 57.000.000 đồng.

(Trong đó Ngân sách huyện cân đối hỗ trợ: 17.100.000 đồng)

+ Nguồn vận động từ phụ huynh học sinh: 9.500.000 đồng.

d) Đối với kinh phí mua sữa thực hiện năm 2018 và các năm tiếp theo (khoán nguồn ngân sách 60% cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện): Ngân sách tỉnh cân đối hỗ trợ 70%, ngân sách huyện cân đối hỗ trợ 30%.

1.2. Phương án thực hiện thủ tục, hồ sơ quyết toán:

- Đối với kinh phí để triển khai hoạt động (Hội nghị, tập huấn, cân đo trẻ...): Thủ tục hồ sơ quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

- Đối với kinh phí cấp phát sữa cho học sinh:

+ Đối với kinh phí mua sữa từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện cân đối (60%): Sở Y tế trực tiếp ký kết hợp đồng và chuyển trả kinh phí cho Công ty sữa theo đúng quy định hiện hành.

+ Đối với kinh phí mua sữa từ nguồn đóng góp của phụ huynh học sinh (10% chi phí mua sữa): Các trường thực hiện chương trình giao cho Ban Đại diện cha mẹ học sinh của các trường huy động từ phụ huynh định kỳ 3 tháng hoặc theo từng học kỳ và chuyển cho nhà trường trả cho Công ty sữa khi có đầy đủ hồ sơ của công ty cung cấp sữa cho các trường học.

2. Phương án kinh phí để triển khai hoạt động tháng cuối năm 2017

- Đối với kinh phí triển khai hoạt động hội nghị, tập huấn, cân đo: Ngành Y tế chủ động lập kế hoạch và tổ chức hoạt động căn cứ nguồn kinh phí chi sự nghiệp y tế năm 2017 đã được phân bổ.

- Đối với kinh phí mua sữa: Đề nghị Phòng Tài chính tham mưu cho UBND huyện cấp bổ sung kinh phí cho ngành Y tế huyện để triển khai hoạt động. Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường thực hiện chương trình tổ chức huy động kinh phí đóng góp từ phụ huynh để tổ chức thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế

Phối hợp Trung tâm Y tế huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo.

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện định kỳ hàng quý tổ chức giám sát hoạt động tại các trường học, kịp thời báo cáo Sở Y tế để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện khi cần thiết.

Tổng hợp báo tình hình thực hiện, định kỳ 6 tháng, 1 năm về Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế huyện và các phòng, ban, đoàn thể có liên quan tham mưu UBND huyện chỉ đạo triển khai Chương trình Sữa học đường.

Chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, đánh giá hiệu quả chương trình; giám sát việc triển khai thực hiện chương trình từ khâu tiếp nhận sữa đến thực hành cho học sinh uống sữa nhằm đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện, định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo UBND huyện, UBND tỉnh; Sở Y tế.

Chỉ đạo các đơn vị trong Ngành phối hợp với các đơn vị cùng cấp thuộc ngành Giáo dục để triển khai chương trình đạt hiệu quả và đúng tiến độ.

Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất về chất lượng sữa, về việc thực hiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong các khâu vận chuyển, tiếp nhận, bảo quản sữa và cho học sinh uống sữa tại các trường, đặc biệt là các đơn vị trường học có nhiều điểm trường lẻ. Báo cáo kết quả về UBND huyện để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Phối hợp Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh tổ chức cân đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng học sinh tại các trường tham gia Chương trình.

Hàng năm, tổng hợp, xây dựng kinh phí chi tiết thực hiện các hoạt động của Kế hoạch, gửi Phòng Tài chính thẩm định đưa vào dự toán hoạt động hàng năm của Ngành.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp Trung tâm Y tế, Phòng Y tế huyện triển khai và theo dõi việc thực hiện các hoạt động của Chương trình. Trực tiếp chỉ đạo các trường Mầm non, Tiểu học triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình Sữa học đường.

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học tích cực công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương biết mục đích, ý nghĩa của Chương trình Sữa học đường tại địa phương, đồng thời tuyên truyền cho cha mẹ học sinh thông qua các cuộc họp phụ huynh để thực hiện Chương trình Sữa học đường đạt hiệu quả.

- Hướng dẫn các trường tiếp nhận, bảo quản, theo dõi, giám sát và thực hành cho học sinh uống sữa. Trực tiếp báo cáo các nội dung triển khai của Chương trình Sữa học đường cho UBND xã; công khai nội dung liên quan đến Chương trình Sữa học đường triển khai tại các trường, đặc biệt kinh phí đóng góp 10% của phụ huynh để mua sữa nhằm tránh sự phản ánh không cần thiết của người dân khi không nắm bắt kịp thời thông tin.

- Chỉ đạo nhà trường phối hợp Ban Đại diện cha mẹ học sinh của các trường vận động phụ huynh đóng góp 10% cho kinh phí mua sữa; thực hiện thu kinh phí phân đóng góp từ các bậc cha mẹ định kỳ 3 tháng hoặc theo từng học kỳ và chuyển trả cho Công ty sữa. Định kỳ thống kê, báo cáo kết quả triển khai chương trình sữa học đường về Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện 01 lần/tháng.

5. Phòng Tài chính- Kế hoạch :

Chủ trì, phối hợp Phòng Y tế tham mưu UBND huyện lồng ghép giao một số mục tiêu, chỉ tiêu liên quan về dinh dưỡng vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện; kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra trong kế hoạch Chương trình Sữa học đường.

Tham mưu UBND huyện xem xét bố trí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo, tiểu học trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2017-2020 phù hợp với khả năng ngân sách và đúng quy định hiện hành.

6. Đài truyền thanh - truyền hình

Chủ trì, phối hợp Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai công tác tuyên truyền về các nội dung liên quan của Chương trình Sữa học đường trên các phương tiện thông tin đại chúng.

7. Phòng Lao động – Thương binh và xã hội: Phối hợp Phòng Y tế, triển khai các hoạt động liên quan trong Chương trình Sữa học đường.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Liên đoàn Lao động huyện, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, Hội nông dân huyện, Hội cựu chiến binh huyện, Huyện đoàn và các tổ chức xã hội khác: Phối hợp với Ngành Y tế,

các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức phổ biến các kiến thức về dinh dưỡng hợp lý, thực hiện xã hội hóa Chương trình Sữa học đường.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo, tiểu học trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2017- 2020” của UBND huyện Sa Thầy./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Sở Y tế;
- Sở GD&ĐT;
- Phòng Y tế;
- Trung tâm Y tế;
- Các ban ngành, đoàn thể liên quan;
- Phòng GD&ĐT;
- Các trường MN-TH Rờ Koi, Ya Xiêr.
- Lưu VT *VT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Sâm

ĐỊA BÀN, ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH SỬA HỌC ĐƯỜNG
 (Kèm theo Kế hoạch số 162/KH-UBND, ngày 14 tháng 12 năm 2017 của UBND huyện Sa Thầy)

TT	Xã/Trường	Dự kiến số học sinh ¹⁰² theo năm học		
		2017-2018	2018-2019	2019-2020
I	Xã Ya Xiêr	680	730	1045
1	Mầm non Ya Xiêr	271	280	278
2	Tiểu học Ya Xiêr	409	450	495
II	Xã Rờ Koi	953	1000	1045
3	Mầm non Rờ Koi	410	420	430
4	Tiểu học Rờ Koi	543	580	615
Tổng cộng		1633	1730	1818



**DỰ TOÁN KINH PHÍ VÀ PHÂN NGUỒN KINH PHÍ TRIỂN KHAI
CHƯƠNG TRÌNH SỮA HỌC ĐƯỜNG THEO NĂM HỌC**

(Kèm theo Kế hoạch số 162/KH-UBND, ngày 14 tháng 12 năm 2017 của UBND huyện Sa Thầy)

TT	Nội dung chi/năm học	Tổng kinh phí	Phân nguồn kinh phí		
			Công ty sữa cung ứng (30%)	Ngân sách tỉnh, huyện (60%)	Nguồn vận động từ PHHS (10%)
1	Năm học 2017-2018 Kinh phí mua sữa cho học sinh: Mỗi học sinh uống 03 hộp sữa/tuần x 35 tuần x 6.490đ/hộp sữa x 1.633 học sinh (riêng năm 2017 uống 6 hộp/tuần)	1,112,807,850	333,842,355	667,684,710	111,280,785
2	Năm học 2018-2019 Kinh phí mua sữa cho học sinh: Mỗi học sinh uống 03 hộp sữa/tuần x 35 tuần x 6.490đ/hộp sữa x 1.730 học sinh.	1,178,908,500	353,672,550	707,345,100	117,890,850
3	Năm học 2019-2020 Kinh phí mua sữa cho học sinh: Mỗi học sinh uống 03 hộp sữa/tuần x 35 tuần x 6.490đ/hộp sữa x 1.818 học sinh.	1,238,876,100	371,662,830	743,325,660	123,887,610
Tổng cộng		3,530,592,450	1,059,177,735	2,118,355,470	353,059,245



**DỰ TOÁN KINH PHÍ VÀ PHÂN NGUỒN KINH PHÍ TRIỂN KHAI
CHƯƠNG TRÌNH SỬA HỌC ĐƯỜNG THEO NĂM HỌC CỦA TỪNG TRƯỜNG**
(Kèm theo Kế hoạch số 162/KH-UBND, ngày 14 tháng 12 năm 2017 của UBND huyện Sa Thầy)

TT	Xã/Trường	2017-2018					2018-2019					2019-2020				
		Tổng số học sinh	Tổng kinh phí	Công ty sữa cung ứng (30%)	Ngân sách tỉnh, huyện (60%)	Nguồn vận động từ PHHS (10%)	Tổng số học sinh	Tổng kinh phí	Công ty sữa cung ứng (30%)	Ngân sách tỉnh, huyện (60%)	Nguồn vận động từ PHHS (10%)	Tổng số học sinh	Tổng kinh phí	Công ty sữa cung ứng (30%)	Ngân sách tỉnh, huyện (60%)	Nguồn vận động từ PHHS (10%)
1	Mầm non Ya Xiêr	271	184,672,950	55,401,885	110,803,770	18,467,295	280	190,806,000	57,241,800	114,483,600	19,080,600	278	189,443,100	56,832,930	113,665,860	18,944,310
2	Tiểu học Ya Xiêr	409	278,713,050	83,613,915	167,227,830	27,871,305	450	306,652,500	91,995,750	183,991,500	30,665,250	495	337,317,750	101,195,325	202,390,650	33,731,775
3	Mầm non Rờ Koi	410	279,394,500	83,818,350	167,636,700	27,939,450	420	286,209,000	85,862,700	171,725,400	28,620,900	430	293,023,500	87,907,050	175,814,100	29,302,350
4	Tiểu học Rờ Koi	543	370,027,350	111,008,205	222,016,410	37,002,735	580	395,241,000	118,572,300	237,144,600	39,524,100	615	419,091,750	125,727,525	251,455,050	41,909,175
Tổng cộng		1,633	1,112,807,850	333,842,355	667,684,710	111,280,785	1,730	1,178,908,500	353,672,550	707,345,100	117,890,850	1,818	1,238,876,100	371,662,830	743,325,660	123,887,610

